

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2015/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ
thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 78/TTr-SCT ngày 12/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2015 và thay thế Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2012 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Trúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015
của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc xây dựng, quản lý và chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại (XTTM) của tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại Tỉnh

Chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu; thị trường trong nước và thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh theo từng thời kỳ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm:

1. Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng lợi thế, chủ lực của Tỉnh như: Thủy sản, dệt may, sản phẩm gỗ, hạt điều,... và mở rộng xuất khẩu những mặt hàng mới phù hợp với nhu cầu thị trường.

2. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nội địa gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

3. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

4. Gắn kết hoạt động xúc tiến thương mại với hoạt động đầu tư và du lịch của Tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì là tổ chức có tư cách pháp nhân, có Chương trình XTTM được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; được ký hợp đồng với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia Chương trình; tổ chức, triển khai thực hiện nội dung Chương trình; được cấp kinh phí hỗ trợ theo quyết định để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình XTTM của Tỉnh là Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia là đối tượng trực tiếp thực hiện các hạng mục thuộc nội dung Chương trình và được đơn vị chủ trì hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy định này.

2. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình bao gồm: Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, cơ sở sản xuất được thành lập theo quy định của pháp luật, có trụ sở đóng tại tỉnh Phú Yên.

3. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- b) Có văn bản đề nghị tham gia Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì Chương trình.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước Chương trình

Cơ quan quản lý Chương trình là Sở Công Thương tỉnh Phú Yên, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- 1. Hướng dẫn xây dựng Chương trình XTTM theo quy định tại Quy định này.
- 2. Đánh giá, thẩm định các nội dung thực hiện để tổng hợp vào Chương trình XTTM hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt.
- 3. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của Tỉnh.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách của Tỉnh bố trí hàng năm theo kế hoạch;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của Sở Công Thương;

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì.

3. Kinh phí XTTM Tỉnh do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 7. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại và mức hỗ trợ

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá:

a) Hỗ trợ 70% chi phí tuyên truyền, quảng bá các mặt hàng xuất khẩu của Tỉnh ra thị trường nước ngoài. Bao gồm: Chi phí xây dựng và thiết kế nội dung; chi phí biên dịch, phiên dịch, sản xuất, xuất bản và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/năm.

b) Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng bản tin, các ấn phẩm cung cấp thông tin về thị trường, về lĩnh vực công thương cho các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh. Bao gồm: Chi phí biên tập, nhuận bút, thiết kế, in ấn, phát hành. Mức hỗ trợ tối đa không quá 40 triệu đồng/năm.

c) Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác. Mức hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/chuyên đề tuyên truyền.

2. Tổ chức hội chợ triển lãm tại tỉnh Phú Yên:

a) Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí, gồm: Chi phí dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí quản lý của đơn vị tổ chức; trang trí chung của hội chợ triển lãm; chi phí tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức, đơn vị chủ trì lập dự toán trình phê duyệt theo quy định.

b) Đối với đơn vị tham gia hội chợ: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng. Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này là 08 triệu đồng/đơn vị tham gia.

3. Tham gia hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước:

a) Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi phí trang trí gian hàng chung của Tỉnh tham gia hội chợ triển lãm; chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của Tỉnh và công tác phí cho cán bộ quản lý của đơn vị chủ trì nhưng tối đa không quá 02 người/hội chợ.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này là 45 triệu đồng/hội chợ.

b) Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này là 08 triệu đồng/đơn vị tham gia.

4. Tham gia hội chợ triển lãm tổ chức tại nước ngoài:

a) Đối với đơn vị chủ trì:

- Hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài, gồm chi phí thuê gian hàng; trang trí chung khu vực của Tỉnh; chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của Tỉnh.

- Hỗ trợ 100% công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì để thực hiện công tác tổ chức, quản lý đoàn, cụ thể là: 01 người đối với đoàn dưới 05 đơn vị tham gia, 02

người đối với đoàn có từ 05-10 đơn vị tham gia và 03 người đối với đoàn có từ 11 đơn vị tham gia trở lên.

b) Đối với đơn vị tham gia:

Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm.

5. Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch thương mại tại nước ngoài:

a) Đối với đơn vị chủ trì:

- Hỗ trợ 100% chi phí: Thuê xe hoặc vé máy bay khứ hồi và công tác phí cho cán bộ tổ chức chương trình, quản lý đoàn. Cụ thể: Hỗ trợ cho 01 người đối với đoàn dưới 05 đơn vị tham gia; 02 người đối với đoàn có từ 5-10 đơn vị tham gia; 03 người đối với đoàn có từ 11-15 đơn vị tham gia và 04 người đối với đoàn có từ 16 đơn vị tham gia trở lên.

- Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại.

b) Đối với đơn vị tham gia: Hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay khứ hồi hoặc chi phí thuê xe cho 01 người/đơn vị tham gia.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn, tổ chức các cơ hội giao thương:

a) Hỗ trợ 100% chi phí cho đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn ngắn hạn nhằm nâng cao nghiệp vụ XTTM, về kỹ năng kinh doanh, kỹ năng phát triển thị trường, tổ chức mạng lưới bán lẻ,...

Mức hỗ trợ tối đa không quá 40 triệu đồng/lớp.

b) Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức hội nghị giao thương giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước với các doanh nghiệp tại tỉnh Phú Yên.

Các chi phí hỗ trợ gồm: Chi phí thuê và trang trí hội trường, thuê trang thiết bị, thuê giảng viên hoặc chuyên gia, phiên biên dịch, in ấn tài liệu, ăn nhẹ giữa giờ, chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, tuyên truyền quảng bá và các chi phí khác.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này không quá 150 triệu đồng/năm.

7. Tổ chức các phiên chợ hàng Việt, các sự kiện XTTM:

a) Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức các hoạt động bán hàng, các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị. Riêng đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc, mức hỗ trợ là 100%.

Các chi phí hỗ trợ gồm: Chi phí vận chuyển; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí quản lý, nhân công phục vụ; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức các hoạt động bán hàng và các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa đối với chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị không quá 80 triệu đồng/01 đợt bán hàng. Đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc, mức hỗ trợ tối đa không quá 115 triệu đồng/01 đợt bán hàng.

b) Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các sự kiện XTMM nhằm phát triển thị trường trong nước như tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, sản phẩm đặc trưng của Tỉnh và các hoạt động sự kiện khác.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/năm.

8. Các hoạt động điều tra, khảo sát:

Hỗ trợ 100% chi phí điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường; xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, ngành hàng xuất khẩu, các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng chủ lực, tiềm năng của Tỉnh; các hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại trên địa bàn Tỉnh; điều tra, khảo sát nhu cầu tiêu dùng.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này là 30 triệu đồng/đợt.

Điều 8. Hoạt động xúc tiến thương mại khác

Các hoạt động xúc tiến thương mại khác và một số chương trình đột xuất không nằm trong chương trình XTMM hàng năm, Sở Công Thương đề xuất trình UBND Tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 9. Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại Tỉnh

1. Trước ngày 01 tháng 7 hàng năm, đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình XTMM cho năm tiếp theo và gửi Sở Công Thương để thẩm định, tổng hợp.

2. Các Chương trình XTMM phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Phù hợp với định hướng phát triển của Tỉnh;
- b) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Phù hợp với nội dung Chương trình quy định tại Điều 7 Quy định này;
- d) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực và kinh phí đề xuất.

Điều 10. Triển khai thực hiện Chương trình

1. Trên cơ sở đề xuất của đơn vị chủ trì theo quy định tại Điều 9, Sở Công Thương tổng hợp nội dung và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình XTMM, đưa vào Kế hoạch ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định để trình UBND Tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách cấp cho Chương trình XTMM hàng năm, Giám đốc Sở Công Thương quyết định giao nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình cho đơn vị chủ trì, không vượt quá tổng mức dự toán được UBND Tỉnh phê duyệt.

3. Sở Công Thương hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung của Chương trình, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, đảm bảo quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

Điều 11. Điều chỉnh Chương trình

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện Chương trình đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản giải trình rõ lý do và đề xuất phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương. Trường hợp việc điều chỉnh vẫn nằm trong các nội dung và tổng dự toán đã được UBND Tỉnh phê duyệt, giao Sở Công Thương xem xét quyết định điều chỉnh; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Công Thương báo cáo đề xuất UBND Tỉnh giải quyết.

2. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung chương trình không còn phù hợp, Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện.

3. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện nội dung Chương trình, Giám đốc Sở Công Thương thực hiện việc điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các nội dung khác của Chương trình đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí hoặc các Chương trình mới.

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương**

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình, báo cáo UBND Tỉnh kết quả thực hiện Chương trình.

4. Không tiếp nhận Chương trình trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm các quy định tại Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và đơn vị chủ trì trong việc tổ chức hiệu quả các nội dung của Chương trình XTMM của Tỉnh, nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với các tỉnh, thành phố trong cả nước và nước ngoài; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Làm đầu mối hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị, tổ chức, hiệp hội, các doanh nghiệp trong Tỉnh để xây dựng đề án xúc tiến thương mại phù hợp với các mục tiêu, định hướng của Quy định này, tổng hợp báo cáo với cơ quan quản lý xem xét thẩm định.

2. Tiếp nhận kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện các đề án của Chương trình theo đúng nội dung, tiến độ và dự toán kinh phí đã được phê duyệt.

3. Có trách nhiệm tổng hợp và thanh quyết toán các khoản chi hỗ trợ từ kinh phí XTMM hàng năm đối với các hoạt động do đơn vị mình thực hiện theo Quy định này và quy định Nhà nước hiện hành. Định kỳ sáu tháng, hàng năm phải gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình về Sở Công Thương.

4. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện các nội dung của Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Chương trình

1. Thực hiện đăng ký tham gia nội dung của Chương trình gửi đơn vị chủ trì.

2. Cung cấp đầy đủ chứng từ và phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì thực hiện thanh quyết toán sau khi chương trình kết thúc.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương đề nghị cứu, tổng hợp trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Trúc